HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 170 /2014/NQ-HĐND	*Long An, ngày 11 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Long An đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn,

Sau khi xem xét Tờ trình số 4186/TTr-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh về thông qua đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Long An đến năm 2020, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất Đề án phát triển kinh tế tập thể (KTTT) tỉnh Long An đến năm 2020 (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến đóng góp của Đại biểu HĐND tỉnh, thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND để điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh đề án và thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khoá VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Xướng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH LONG AN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 170/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

PHẦN I: MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

Hội nghị lần thứ 5 ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Tỉnh ủy Long An ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 01/7/2002 về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã xác định: "Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó hợp tác xã là nòng cốt", "Kinh tế tập thể mà cơ bản là các tổ hợp tác (THT) và hợp tác xã (HTX) chính là nhân tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội".

Hiệu quả hoạt động của các mô hình THT, HTX ngày càng được nâng lên, có nhiều mô hình THT, HTX đa ngành nghề, làm tốt công tác phục vụ kinh tế thành viên, giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận cho HTX và thành viên. Cùng với các thành phần kinh tế khác, sự phát triển của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh thời gian qua góp phần thúc đẩy sự phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, hiện tại hiệu quả và vai trò của kinh tế tập thể vẫn chưa được phát huy, quy mô còn quá nhỏ (năm 2013 tổng sản phẩm chỉ đạt 60,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,13% GDP của tỉnh); chất lượng hoạt động chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém, số lượng thành lập mới HTX, THT thấp; đa số THT hoạt động theo thời vụ, thiếu sự liên kết; một số HTX không tích lũy vốn để sản xuất nên sau một thời gian hoạt động không còn hiệu quả. Trình độ học vấn, trình độ quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh còn yếu nên khả năng xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi không cao, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khả năng tiếp nhận khoa học công nghệ còn hạn chế. Cán bộ kế toán và sổ sách ghi chép hạch toán trong các HTX phần đông còn yếu và thiếu công khai minh bạch; vốn điều lệ ít và thành viên góp không đủ; chế độ thông tin báo cáo của HTX, THT cho các ngành, các cấp chưa đầy đủ, kịp thời, không thường xuyên từ đó hạn chế rất lớn trong việc hỗ trợ, giúp đỡ cho HTX. Việc lãnh đạo, chỉ đạo từ các cấp chính quyền chưa đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân, nhằm phát huy sức mạnh liên kết, hợp tác của kinh tế hộ, để tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế tập thể, trong đó HTX là nòng cốt cần thiết phải xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể đến năm 2020, trong đó tập trung các chính sách hỗ trợ phát triển, tạo tiền đề phát triển cao trong giai đoạn tiếp theo.

II. Cơ sở xây dựng đề án

1. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

+ Luật HTX năm 2012 ngày 20/11/2012;

+ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 BCH TW Đảng khoá IX về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể";

+ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;

+ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

+ Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

+ Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX, Nghi quyêt Trung ương 7 Khóa X;

+ Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

+ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

+ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

+ Kết luận số 276-KL/TU ngày 05/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể";

+ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

+ Nghị quyết số 122/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2014.

2. Cơ sở thực tiễn: Dựa vào kinh nghiệm HTX hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Long An

III. Phạm vi Đề án: Đề án nghiên cứu xây dựng các giải pháp phát triển các loại hình kinh tế tập thể, nòng cốt là các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

IV. Mục tiêu đề án: Thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, không chỉ chú trọng phát triển về số lượng mà còn yêu cầu về chất lượng. Từng bước đưa khu vực kinh tế tập thể của tỉnh thoát khỏi tình trạng yếu kém, tiếp tục củng cố, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể mà nòng cốt là các Hợp tác xã, nhằm phát huy hơn nữa vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế tập thể đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 ngày 20/11/2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

PHẦN II
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Thực trạng khu vực kinh tế tập thể

1. Số lượng, tình hình hoạt động và chất lượng hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, Liên hiệp HTX

a) Tổ hợp tác:

Toàn tỉnh hiện có 2.251 THT với tổng số thành viên là 39.260, trong đó có 1.395 tổ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 20.402 thành viên, gồm các hình thức hợp tác như: góp vốn mua phương tiện sản xuất là 498 tổ với 5.919 thành viên tham gia, với số vốn góp là 523 tỷ đồng; hợp tác theo Quyết định 80/2002/QĐ-TTg (liên kết 4 nhà) là 167 tổ với 2.561 thành viên tham gia; và hợp tác sản xuất khác (nhân giống, vần công đổi công, bơm nước…) 730 tổ với 11.922 thành viên. Các THT hoạt động khá đa dạng về ngành nghề như: trồng chanh, thanh long, trồng khoai mỡ, bơm chống úng, câu lạc bộ chăn nuôi bò, nuôi heo, nuôi tôm, nuôi cá, tổ làm nấm rơm,…Còn lại là hợp tác giúp nhau trong đời sống là 856 tổ với 18.858 thành viên. Có 88 tổ thành lập và hoạt động có hợp đồng hợp tác theo Nghị định 151/2007 của Chính phủ.

Đa số tổ chức gọn nhẹ, gắn kết thành viên và người lao động trong sản xuất kinh doanh, giúp nhau phát triển kinh tế hộ. Thu nhập bình quân của một thành viên trong tổ hợp tác khoảng 15 triệu đồng/năm.

Số THT có tổ viên cùng nhau góp vốn để sản xuất là 1.225. Vốn góp bình quân/THT là 53,7 triệu đồng. Giá trị tài sản bình quân/THT khoảng 37 triệu đồng. Có khoảng 300 THT có doanh thu, bình quân/THT đạt khoảng 198 triệu

đồng/năm.

Các tổ hợp tác hoạt động bước đầu đã mang lại hiệu quả nhưng chưa cao do người dân chủ yếu là làm kinh tế hộ, việc lập tổ hợp tác hầu hết mang tính thời vụ, thiếu ổn định lâu dài, còn mang tính tự phát, hoạt động chủ yếu là học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, chưa thực sự quan tâm đến việc tổ chức sản xuất kinh doanh theo hợp đồng hợp tác; năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý THT còn rất hạn chế, chưa thuyết phục được tổ viên góp vốn để tổ chức các hoạt động kinh tế, tạo ra lợi nhuận cho THT. Do hoạt động theo tính thời vụ hoặc theo chu kỳ vay vốn nên khi hết thời vụ thì tự ngưng hoạt động, không có thông tin báo cáo tình hình hoạt động nên UBND các xã và các ngành không cập nhật được thông tin kịp thời.

Tỉnh đã phối hợp với các cấp, các ngành tuyên truyền, hướng dẫn các tổ hợp tác xây dựng tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP. Tuy nhiên việc theo dõi, đánh giá hoạt động của các tổ hợp tác gặp nhiều khó khăn do số lượng nhiều, các tổ hợp tác chia theo từng khu vực, hội đoàn thể. Số lượng THT luôn biến động, thiếu sự liên kết, hoạt động theo thời vụ, không tích lũy vốn để sản xuất nên sau một thời gian hoạt động tổ viên thấy không còn hiệu quả nên tự giải tán hoặc chấm dứt hợp tác.

b) Hợp tác xã:

Tính đến thời điểm hiện nay, Long An hiện có 88 HTX với 47.613 thành viên, tổng vốn điều lệ 113,268 tỷ đồng hoạt động trên 06 lĩnh vực, trong đó HTX nông nghiệp là 45 (51,14%), HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 2 (2,27%), Quỹ tín dụng nhân dân 19 (21,59%), HTX thương mại - dịch vụ 3 (3,41%), HTX xây dựng 2 (2,27%), HTX vận tải 17 (19,32%). Qua khảo sát, năm 2013 chỉ có 31/88 đơn vị chiếm tỷ lệ 35% số HTX báo cáo lãi với mức lãi bình quân chỉ 20 triệu đồng/HTX. Có mức lợi nhuận cao nhất 56 triệu đồng là HTX thanh long Tầm Vu.

Theo số liệu tổng hợp từ Cục Thuế tỉnh, năm 2013 có 59 HTX có báo cáo thuế với tổng số tiền nộp ngân sách là 4.933 triệu đồng, chỉ hơn 1% tổng thu ngân sách tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2014 có 67 HTX có báo cáo thuế với tổng số tiền nộp ngân sách là 713 triệu đồng, chủ yếu là thuế môn bài (đa số các HTX dịch vụ nông nghiệp (DV NN), thuế VAT (các HTX thanh long, HTX rau an toàn).

Số lượng Hợp tác xã phân chia theo lĩnh vực hoạt động như sau:

- Nông nghiệp

Ngành nông nghiệp có 45 hợp tác xã đang hoạt động với 1.667 thành viên và tổng vốn điều lệ 43.661 triệu đồng. Hoạt động chính của các HTX nông nghiệp là dịch vụ bơm nước, thu hoạch lúa, mua bán vật tư nông nghiệp, trồng rau, trồng các loại nông sản (rau an toàn, lúa các loại, thanh long, chanh, khoai mỡ ...), thu mua nông sản v.v... Đa số HTX hoạt động khó khăn vì thiếu vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh, lúng túng về hướng sản xuất, kinh doanh, chưa

phát triển được thêm ngành nghề.

Tổng doanh thu của các HTX ở lĩnh vực nông nghiệp đạt 37.060 triệu đồng, bình quân/HTX chỉ khoảng 900 triệu đồng. Điển hình ở lĩnh vực nông nghiệp có các HTX hoạt động doanh thu ổn định là HTX thanh long Tầm Vu, HTX Long Hội, HTX Phước Hòa.

Nhìn chung các HTX nông nghiệp hoạt động đã dần thích nghi với nền kinh tế thị trường, sản xuất hàng hóa và hoạt động đa ngành nghề đem lại hiệu quả cho HTX cũng như hỗ trợ cho kinh tế hộ, giải quyết việc làm cho nhiều lao động trong HTX và lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 2 – 3,5 triệu đồng/tháng.

Bên cạnh đó vẫn còn nhiều HTX hoạt động khó khăn vì thiếu vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh, chưa góp đủ vốn điều lệ; lúng túng về hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh, chưa phát triển được thêm ngành nghề; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm. Việc định hướng sản xuất cho một số hộ thành viên ở vài HTX còn gặp khó khăn.

- Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp Kim Long đang hoạt động (ngành nghề sản xuất kinh doanh mới là in và may áo thun với năng suất 1,2 triệu sản phẩm/năm, tạo được việc làm ổn định cho người lao động với thu nhập bình quân 2,5 triệu/người/tháng) và HTX thủ công mỹ nghệ Tân An mới thành lập với 58 thành viên, vốn điều lệ 840 triệu đồng.

Các hợp tác xã này vẫn còn sản xuất nhỏ lẻ, theo đơn đặt hàng, chưa mở rộng sự liên kết giữa HTX với các doanh nghiệp đầu mối nên vẫn còn khó khăn khi tìm đầu ra cho sản phẩm

- Xây dựng

Có 02 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng với tổng vốn điều lệ 2.280 triệu đồng và 36 thành viên là HTX Cựu Thanh niên xung phong và HTX Đoàn Kết. Hoạt động chính là thi công các công trình giao thông nông thôn, thủy lợi tạo được việc làm ổn định cho người lao động với thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng. Nhìn chung hoạt động của các hợp tác xã xây dựng trong thời gian qua khá ổn định, nhưng do vốn điều lệ ít, tiếp cận thị trường vốn khó khăn nên phần nào đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Thương mại - dịch vụ

Hiện tại đang hoạt động 03 HTX với tổng vốn điều lệ 1.425 triệu đồng và 25 thành viên hoạt động chủ yếu là gia công hàng may mặc, thú nhồi bông, mua bán lúa gạo. HTX thương mại dịch vụ đã tạo được việc làm cho hơn 200 lao động nhàn rỗi ở nông thôn có công ăn việc làm ổn định đời sống, thu nhập trung bình từ 2,5 – 3,0 triệu đồng/người/tháng. Tổng doanh thu của các HTX ở lĩnh vực thương mại – dịch vụ đạt 3.000 triệu đồng.

Hiệu quả hoạt động trên lĩnh vực này vẫn còn yếu, chưa có định hướng kinh doanh thích hợp, lúng túng trong công tác quản lý, điều hành, cần được củng cố trong thời gian tới

- Vận tải

Có 17 hợp tác xã đang hoạt động với tổng số thành viên là 743, vốn điều lệ 40.187 triệu đồng, vốn góp của thành viên 35,588 tỷ đồng. Các HTX giao thông vận tải trong toàn tỉnh có 1.432 phương tiện vận chuyển các loại cả về đường bộ và đường thủy như xe tải, xe buýt, xe du lịch, ghe, tàu, sà lan ... Các HTX giao thông trong tỉnh hoạt động có lãi, tạo được việc làm ổn định cho người lao động với thu nhập bình quân từ 3 – 4 triệu đồng/người/tháng. Tổng doanh thu của các HTX ở lĩnh vực vận tải đạt 68,196 tỷ đồng.

Tuy nhiên, các HTX vận tải cũng đang gặp khó khăn về vốn, luồng tuyến hoạt động chưa ổn định, HTX không điều hành trực tiếp các hoạt động kinh doanh của thành viên, không hạch toán tập trung, sự cạnh tranh của các phương tiện vận tải hoạt động ngoài luồng.

- Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND)

Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) trong tỉnh luôn phát triển tốt. Trong 6 tháng đầu năm 2014, toàn tỉnh hiện có 19 QTDND cơ sở đang hoạt động với tổng số thành viên là 47.389, bình quân một QTD có 2.949 thành viên, với tổng nguồn vốn hoạt động là 732 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 27,8 tỷ đồng, vốn huy động là 627 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng đến 30/6/2014 là 541 tỷ đồng trong đó 474 tỷ đồng với 14.520 lượt thành viên vay vốn. Tỷ lệ nợ xấu luôn <3%. Hầu hết các QTDND trong tỉnh đều hoạt động có hiệu quả, chênh lệch thu nhập – chi phí năm 2013 đạt 14 tỷ đồng.

Về cơ cấu dư nợ tín dụng, phân theo ngành :

- Nông nghiệp: 263 tỷ đồng, chiếm 48,65% tổng dư nợ.

- Kinh doanh buôn bán: 121 tỷ đồng, chiếm 22,36% tổng dư nợ.

- Sửa chữa, tiêu dùng hộ gia đình: 128 tỷ đồng, chiếm 23,57% tổng dư nợ.

- Các hoạt động khác: 26 tỷ đồng, chiếm 5,41% tổng dư nợ.

c) Liên hiệp Hợp tác xã

Hiện tại tỉnh có 02 Liên hiệp HTX:

- Liên hiệp HTX Long An thành lập với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng gồm 11 thành viên, trụ sở đặt tại Liên minh HTX tỉnh. Từ khi thành lập đến nay hoạt động không hiệu quả do các thành viên góp vốn chưa đầy đủ như điều lệ đặt ra nên Liên hiệp không có nguồn vốn để hoạt động.

- Liên hiệp HTX Cần Giuộc mới tổ chức Đại hội thành lập tháng 6/2014 với 04 thành viên trên cơ sở nhu cầu liên kết các thành viên là các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện trong các hoạt động tiêu thụ sản phẩm của các thành viên.

2. Kết quả thực hiện những chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể

a) Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực:

Thực hiện Đề án đào tạo cán bộ 3 chức danh của các Bộ ngành Trung ương và mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về Luật HTX, về quản lý, điều hành HTX, quá trình hình thành phát triển HTX, kinh nghiệm và phong trào HTX thế giới,... cho cán bộ các đoàn thể tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn để làm nòng cốt tuyên truyền vận động cho phong trào kinh tế hợp tác. Trong 03 năm qua (2011-2013), Liên minh HTX tỉnh đã tổ chức được 36 lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý cho các HTX với gần 2.409 lượt học viên tham gia với kinh phí cho công tác đào tạo cán bộ được hỗ trợ khoảng 750 triệu đồng. Đến nay, toàn tỉnh có 98% cán bộ quản lý 3 chức danh trong HTX đã qua tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành HTX.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX chưa được đáp ứng đủ theo nhu cầu. Số lượng cán bộ mới thường xuyên biến động ở các HTX nông nghiệp. Chất lượng đào tạo còn hạn chế, nhất là ở các trường lớp địa phương; nội dung đào tạo tuy có góp phần nâng cao nhận thức về HTX, nhưng chưa nâng cao được kỹ năng quản lý, điều hành cho cán bộ chủ chốt HTX; chương trình và phương pháp đào tạo còn đơn điệu, thiếu đa dạng và phong phú. Đào tạo cán bộ quản lý HTX ở trình độ đại học đã được một số HTX quan tâm nhưng chưa thực hiện được, trong năm 2014 khảo sát cho thấy chỉ có 7 HTX cán bộ có trình độ Trung cấp, Đại học đảm nhiệm các chức danh Phó Giám đốc, kế toán.

b) Chính sách đất đai:

Thực hiện chính sách đất đai, đến nay có 11 HTX được thuê đất làm trụ sở, trong đó HTX nông nghiệp là 07 HTX, HTX phi nông nghiệp là 04 HTX. Hiện nay, còn 14 HTX chưa có trụ sở làm việc, 31 HTX phải đi thuê trụ sở làm việc. 23 HTX còn lại phải mượn tạm phòng làm việc của UBND xã, nhà ở của gia đình chủ nhiệm hoặc xã viên HTX làm trụ sở.

Như vậy, có thể thấy, việc thực hiện chính sách đất đai đối với HTX còn rất hạn chế. Các địa phương không có quỹ đất công để giao cho HTX, có nơi có quỹ đất nhưng lại không đáp ứng nhu cầu của HTX về mặt bằng, vị trí.

c) Chính sách tài chính tín dụng:

- Hầu hết HTX không thể tiếp cận được nguồn vốn vay tín chấp từ các ngân hàng thương mại do không có tài sản thế chấp, không có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Qua khảo sát, các HTX phản ánh hiện đang rất thiếu vốn để sản xuất kinh doanh. Các năm qua, nguồn vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm chỉ giải quyết được một phần nhỏ, không thể đáp ứng được nhu cầu vốn của HTX. Trong các năm từ 2010-2013 chỉ mới hỗ trợ cho vay 1.060 triệu đồng từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm cho 12 HTX để đầu tư trang thiết bị, mở rộng sản xuất góp phần giải quyết việc làm.

Để giúp các HTX dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay, năm 2014 Quỹ hỗ trợ HTX với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng đi vào hoạt động góp phần hỗ trợ nhu cầu vốn của các HTX. Hiện nay Quỹ đã cho vay 1.000 triệu đồng cho HTX NN Gò Gòn và HTX cựu TNXP đáp ứng phần lớn vốn sản xuất kinh doanh.

d) Chính sách hỗ trợ về khoa học, công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Nông nghiệp – PTNT, Liên minh HTX tỉnh, Hội Nông dân triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT thông qua các hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào công tác giống, quy trình canh tác, thu hoạch, sau thu hoạch, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, chất lượng cao, cụ thể:

- Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hoá cho các HTX sản xuất các nông sản của tỉnh. Đến nay, 25 đơn vị trong tỉnh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể trong nước và 02 HTX được bảo hộ nhãn hiệu ở nước ngoài.

- Hỗ trợ Hội sản xuất Rượu đế Gò Đen trong việc xây dựng quy trình sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và phục hồi men rượu… trên 280 triệu đồng.

- Hỗ trợ HTX DVNN xã Mỹ Lệ trong việc phục tráng giống lúa Nàng thơm Chợ Đào và đăng ký bảo hộ tại nước ngoài.

- Hỗ trợ 2 HTX thanh long ở Châu Thành trong việc xây dựng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP để xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Nhật, EU.

- Hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án, đề tài khoa học công nghệ tại các HTX, THT; thực hiện các chương trình VietGAP, và GlobalGAP cho trên 15 HTX, THT.

- Hỗ trợ dây chuyền sơ chế đóng gói bằng công nghệ mới cho các HTX, THT sản xuất rau sạch, chanh không hạt đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

đ) Chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường:

Các sở ngành như Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh HTX tỉnh phối hợp hỗ trợ xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường cho các THT-HTX các lĩnh vực như:

- Nghiên cứu xây dựng mô hình HTX, làng nghề, có kế hoạch bảo tồn, phổ biến, nhân rộng làng nghề truyền thống, sản phẩm tiểu thủ công có giá trị xuất khẩu.

- Nghiên cứu, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực HTX chợ, HTX CN-TTCN, làng nghề. Xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa tại Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (SATRA) cho các HTX của tỉnh Long An, đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng thủ công truyền thống, tạo điều kiện, hỗ trợ để các HTX, nghệ nhân tham gia triển lãm, hội chợ giới thiệu sản phẩm, giúp đỡ xây dựng thương hiệu cho những cơ sở, sản phẩm có uy tín ở địa phương. Giúp các HTX phát triển nhiều ngành nghề

đa dạng, coi trọng đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm truyền thông, tham gia quảng bá giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài tỉnh, ngày hội giới thiệu sản phẩm rau quả tại TP.Hồ Chí Minh, gian hàng giới thiệu các sản phẩm của HTX tại chợ đầu mối Bình Điền (5 HTX rau và 1 HTX khoai mỡ). Phối hợp mở lớp đào tạo nghề đan lát lục bình, may công nghiệp, se nhang, kết cườm, thêu thủ công cho chị em phụ nữ, từ lớp dạy nghề này thành lập THT làm vệ tinh sản xuất nghề đan lát lục bình cung ứng sản phẩm cho các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ gian hàng giới thiệu sản phẩm tại chợ đầu mối, tạo điều kiện cho các HTX tham gia trong các kỳ hội chợ triển lãm để đưa những tên tuổi và sản phẩm của mình ra thị trường được nhiều người biết đến.

Tóm lại các cơ quan, ban ngành đã thực hiện tốt việc hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với các HTX nhưng các HTX vẫn còn gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, dịch vụ vì thiếu vốn, chưa có giấy chứng nhận đăng ký hàng hóa về sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.

e) Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng:

Hàng năm tỉnh đều phân bổ ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông nông thôn, thủy lợi, đê bao, nạo vét kinh mương, điện, nước, trạm bơm điện từ các nguồn vốn nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển sản xuất hàng hóa, tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển THT, HTX.

g) Những hạn chế về chủ trương, chính sách và pháp luật:

Một số chính sách ban hành chưa cụ thể, chưa sát với thực tế, khó thực hiện nên tính khả thi chưa cao, như:

- Chính sách bảo hiểm quy định người lao động làm việc trong HTX, Liên hiệp HTX hưởng tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên là đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (Thông tư số 07/2003/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH), trong khi cán bộ chủ chốt HTX do thành viên bầu ra, người lao động không có hợp đồng; việc quy định mức tiền công trong hợp đồng không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định đối với công chức nhà nước, trong khi mức thu nhập và tiền công trong HTX, nhất là HTX nông nghiệp còn thấp, thường dưới mức lương tối thiểu. Phần lớn HTX hiện nay chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Chính sách đất đai quy định phải chuyển sang thuê đất nếu đất đó có nguồn gốc từ ngân sách nên không thể thực hiện giao đất không thu tiền cho HTX nông nghiệp được. Một số địa phương có đất công nhưng vị trí không phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của các HTX.

- Chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp quy định chỉ các HTX, tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp có thu nhập từ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản mới được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong khi hầu

hết các HTX đã chuyển sang làm dịch vụ cho thành viên nên không được miễn.

- Chính sách cho vay không phải đảm bảo bằng tài sản quy định: HTX làm dịch vụ cung ứng vật tư, cây, con giống để sản xuất nông nghiệp phải có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, có hiệu quả, có hợp đồng tiêu thụ, thì các tổ chức tín dụng mới xem xét cho vay đến 100 triệu đồng không áp dụng biện pháp đảm bảo bằng tài sản; HTX sản xuất xuất khẩu, làm nghề truyền thống phải có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, đã ký được hợp đồng xuất khẩu hoặc có đơn đặt hàng khả thi được các tổ chức tín dụng xem xét cho vay đến 500 triệu đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản. Những quy định này rất khó thực hiện đối với HTX do các tổ chức tín dụng, Ngân hàng thương mại yêu cầu phải có tài sản thế chấp.

- Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng quy định: HTX được tham gia các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn và quản lý các công trình sau khi hoàn thành, kể cả các công trình hạ tầng phục vụ phát triển cụm công nghiệp và cụm làng nghề ở nông thôn. Tuy nhiên, các công trình nêu trên thường sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Do vậy, chủ đầu tư thực hiện các công trình này phải tuân thủ quy định của Luật Ngân sách và Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn. HTX muốn tham gia vào các công trình phải đáp ứng các yêu cầu quy định của pháp luật, trong khi năng lực kinh doanh và năng lực cạnh tranh của HTX nhìn chung yếu hơn so với doanh nghiệp, nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận và tham gia thực hiện các công trình hạ tầng ở địa phương.

3. Kết quả về phát huy vai trò của Liên minh HTX và các Đoàn thể đối với kinh tế tập thể trong thời gian qua

Thực hiện chủ trương của Liên minh HTX Việt Nam về việc tổ chức ký kết các chương trình phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, Liên minh HTX tỉnh Long An đã ký chương trình phối hợp với Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh. Thông qua các chương trình phối hợp đã tạo được nhiều thuận lợi hơn cho Liên minh HTX tỉnh trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể. Đồng thời, triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ giúp cho các hợp tác xã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, xây dựng nhãn hiệu hàng hoá tập thể, xúc tiến thương mại, hỗ trợ cơ giới hoá, việc thực hiện nghĩa vụ thuế, vay vốn ngân hàng, đưa các chương trình kinh tế - xã hội, khuyến công, khuyến nông đến HTX tiếp nhận từng bước được củng cố và phát triển.

a) Đối với Liên minh HTX tỉnh:

Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp hoạt động với các Sở, ngành, Đoàn thể được định hướng cụ thể, cùng mục tiêu và thực hiện một cách đồng bộ giúp cho các HTX, THT đẩy mạnh sản xuất, nâng chất lượng sản phẩm, xúc tiến thương mại. Liên minh HTX tỉnh Long An đã ký kết chương trình phối hợp hoạt động với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và

Công nghệ, Sở Công Thương, Báo Long An, Đài phát thanh và truyền hình Long An, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn.

Thông qua chương trình phối hợp đã tạo được nhiều thuận lợi trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về KTTT đến cán bộ, đảng viên, xã viên và người lao động trong các HTX. Trong các năm từ 2004-2013 (thời gian hiệu lực của Luật HTX 2003) Liên minh HTX tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở ngành, đoàn thể tỉnh, cấp huyện tổ chức 38 lớp tuyên truyền với 4.200 học viên là cán bộ cơ sở, tạo được nhiều thuận lợi hơn cho Liên minh HTX tỉnh triển khai các hoạt động tư vấn hỗ trợ, giúp cho HTX tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách về thuế, đất đai...

b) Đối với các Đoàn thể:

- Các Đoàn thể thường xuyên tuyên truyền trong cán bộ, Hội viên, đoàn viên các Hội Đoàn thể, người lao động và nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể đã giúp nâng cao nhận thức trong xây dựng và phát triển KTTT.

- Phối hợp với Tỉnh đoàn mở lớp tập huấn "Khởi sự Doanh nghiệp" cho Đoàn viên thanh niên. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội cựu Chiến binh, Hội Nông dân, trường Chính trị mở lớp tập huấn về "Phát triển Kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới" cho Hội viên của các Hội.

- Các Hội, Đoàn thể đã chủ động tuyên truyền, thành lập các THT thu hút nhiều lao động, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi ở nông thôn. Quỹ hộ trợ nông dân đã hỗ trợ vốn cho thành viên các THT mua phương tiện phục vụ sản xuất.

- Thời gian qua các Hội Đoàn thể đã bảo lãnh cho cán bộ đoàn viên, hội viên được vay vốn tại các Quỹ tín dụng nhân dân để sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết việc làm cho người lao động nghèo ở địa phương.

II. Đánh giá chung

1. Về công tác quản lý nhà nước

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể hiện nay còn nhiều mặt hạn chế, bất cập về tổ chức bộ máy và cán bộ, chưa phát huy tốt vai trò tham mưu; công tác tổng hợp, báo cáo cập nhật thông tin về kinh tế tập thể chưa đầy đủ, chưa được cập nhật kịp thời do chưa có hệ thống quản lý thống nhất, xuyên suốt dẫn đến việc buông lỏng, bỏ trống trong việc thực hiện nhiệm vụ. Nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành về quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, về bản chất HTX kiểu mới chưa đầy đủ, sâu sắc.

Ở Trung ương, công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thuộc thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Hợp tác xã). Tại tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư được xác định là cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và tại cấp

huyện là Phòng Tài chính – Kế hoạch. Tuy nhiên, tại cấp tỉnh lẫn cấp huyện vẫn chưa có cán bộ chuyên trách. Cán bộ được giao thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể phải đảm nhiệm rất nhiều công tác khác. Mặt khác, hệ thống thông tin, báo cáo, các số liệu từ Hợp tác xã không được thực hiện báo cáo định kỳ gây rất nhiều khó khăn cho công tác quản lý, đánh giá, định hướng, tham mưu cho lãnh đạo. Do đó, việc hình thành bộ máy quản lý nhà nước và hệ thống thông tin về kinh tế tập thể thống nhất từ Trung ương đến địa phương là rất cần thiết.

2. Những mặt đạt được

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam; sự phối hợp hỗ trợ của các Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố, Liên minh HTX tỉnh, Long An cơ bản hoàn thành được một số nhiệm vụ được giao; đã tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT; tuyên truyền vận động thành lập mới Hợp tác xã theo Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 01/7/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tập trung hỗ trợ, tư vấn, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ quản lý và kế toán Hợp tác xã, tổ hợp tác. Đa số các HTX, THT đã phát huy được vai trò của mình trong một số lĩnh vực sản xuất quan trọng của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tín dụng.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên:

- Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT đúng đắn, rõ ràng, ngày càng hoàn thiện, tạo sự nhất quán trong nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân đối với thành phần kinh tế này. Một số cấp ủy và chính quyền các cấp đã có sự quan tâm đến sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT; một số cơ chế chính sách khuyến khích đối với thành phần KTTT đã phát huy tác dụng, tạo động lực bước đầu cho sự phát triển Hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Một số Hợp tác xã, tổ hợp tác dần dần thích nghi với cơ chế thị trường do có sự năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh của đội ngũ cán bộ lãnh đạo của hợp tác xã, tổ hợp tác. Ban quản lý chủ chốt của các HTX, THT đã linh động trong việc quản lý điều hành, ký kết hợp đồng với các đối tác, tiếp thị quảng bá thương hiệu phát huy được vai trò sức mạnh của đơn vị góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các HTX, THT hoạt động với nhiều loại hình sản xuất kinh doanh đa dạng, phong phú góp phần hỗ trợ kinh tế hộ phát triển; Nhiều ban quản lý HTX, THT cùng với thành viên và người lao động luôn chủ động phát triển sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó giải quyết được số lượng lớn lao động nhàn rỗi ở nông thôn, tạo được công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng đời sống người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Liên minh HTX tỉnh được tập trung củng cố, kiện toàn, bước đầu đã thể hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp cùng với các Sở, ngành, các hội, đoàn thể xây dựng chương trình phối hợp hoạt động, tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền vận động phát triển hợp tác xã; Phối hợp với các phương tiện truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể với nhiều hình thức. Tổ chức các đợt học tập kinh nghiệm về kinh tế tập thể cho cán bộ các ngành, địa phương, các HTX, THT ở trong và ngoài tỉnh để áp dụng vào thực tế địa phương, đơn vị, bước đầu đạt kết quả khá; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ phụ trách KTTT các huyện, thị xã, thành phố gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn thành lập mới các hợp tác xã đồng thời củng cố, xây dựng phong trào kinh tế tập thể.

3. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền phổ biến thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa IX) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy chưa được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể tiến hành thường xuyên nên một số cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về bản chất và yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX, THT.

- Công tác quản lý, điều hành, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế tập thể của chính quyền các cấp và các ngành chức năng liên quan còn nhiều hạn chế, tổ chức cụ thể hóa Nghị quyết chưa đồng bộ, toàn diện, chưa kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế tập thể và HTX kiểu mới. Vai trò tham mưu của Ban chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo KTTT các cấp chưa tốt, còn nhiều lúng túng; trong thời gian qua Ban chỉ đạo KTTT các huyện, thị xã, thành phố có nhiều thay đổi về nhân sự nhưng chưa được củng cố. Cán bộ phụ trách hầu hết đều là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác kinh tế tập thể không nhiều, trong khi yêu cầu công việc dành cho công tác kinh tế tập thể cần phải có cán bộ chuyên trách mới thực hiện tốt công tác này.

- Công tác tổ chức, quản lý, điều hành của một số HTX còn yếu, các điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh không đảm bảo như thiếu vốn, thiếu trang thiết bị, máy móc, chưa áp dụng được tiến bộ khoa học kỹ thuật. Trình độ, năng lực quản lý của một số Ban Quản trị HTX còn hạn chế, chưa năng động. Một số HTX, THT quy mô nhỏ, hiệu quả kinh doanh không ổn định, chất lượng hoạt động chưa cao. Một số Ban kiểm soát chưa phát huy hết vai trò của mình, trình độ cán bộ kiểm soát còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên kiểm soát hoạt động của hợp tác xã nên hạn chế tính rõ ràng, minh bạch trong quản lý, điều hành hợp tác xã từ đó những nguy cơ xấu xảy ra trong quá trình hoạt động chậm được phát hiện.

- Một số HTX lúng túng trong xây dựng phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động còn đơn điệu, chủ yếu hoạt động trên một số loại hình sản

xuất, kinh doanh, chưa đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh của HTX. Một số HTX không tổ chức Đại hội thành viên thường niên, Đại hội nhiệm kỳ, không có báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của HTX, không báo cáo tài chính công khai, minh bạch, chưa tạo được lòng tin cho thành viên và người lao động.

- Điều lệ hợp tác xã là văn bản pháp lý nội bộ quan trọng mà từng thành viên phải được thảo luận, tham gia ý kiến và được phổ biến rộng rãi để thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhưng rất ít HTX tổ chức để thành viên đóng góp. Một số thành viên do chưa nhận thức đầy đủ về Luật hợp tác xã nên khi tham gia hợp tác xã không đóng góp hoặc góp không đủ vốn quy định; còn coi việc quản lý điều hành HTX là nhiệm vụ của Ban quản trị, cho nên chưa thể hiện tính tự nguyện, chưa nhận thức được yêu cầu và nguyên tắc của mô hình hợp tác xã kiểu mới, chưa thấy lợi ích và trách nhiệm của mình khi tham gia HTX.

- Hoạt động của các hợp tác xã còn thiếu gắn bó với nhau, chưa có sự liên kết hệ thống cả về hoạt động kinh doanh và về tổ chức. Qua khảo sát thực tế tại một số HTX cho thấy hoạt động của phần lớn HTX chưa đúng với bản chất HTX kiểu mới theo Luật HTX quy định như : Một số HTX chỉ mới hoạt động như Tổ hợp tác liên kết bằng hình thức mua chung, bán chung, chia sẻ kỹ thuật, chưa mạnh dạn góp vốn điều lệ, chưa thực hiện việc kinh doanh của HTX, chưa hạch toán kế toán riêng; Một số HTX các thành viên chỉ góp vốn tượng trưng, việc điều hành sản xuất kinh doanh do vài cá nhân đảm nhiệm giống như như hình thức doanh nghiệp tư nhân.

- Một số cán bộ HTX chưa nhiệt tình tâm huyết làm ảnh hưởng đến sự phát triển KTTT; đặc biệt phần lớn các HTX có rất ít cán bộ trẻ có năng lực, trình độ trực tiếp tham gia Ban quản trị, Ban kiểm soát của hợp tác xã.

- Một số chủ trương, giải pháp đã đề ra tại Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể như đất đai, vốn, xúc tiến thương mại, việc hỗ trợ, triển khai thực hiện còn hạn chế.

- Chế độ báo cáo, trao đổi thông tin chưa được thực hiện tốt, thường là không đầy đủ và kịp thời.

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền phổ biến Nghị quyết TW5 (khóa IX) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT chưa được các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, đoàn thể thực hiện thường xuyên nên một số lãnh đạo các ngành, các cấp và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn bản chất và yêu cầu phát triển KTTT mà nòng cốt là các HTX, còn tồn tại nhận thức về HTX kiểu cũ từ đó chủ trương về phát triển KTTT chưa đi vào đời sống và sản xuất của địa phương.

Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, chưa đề cao ý thức trách nhiệm, chưa xác định được phát triển kinh tế tập

thể là một nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên. Bộ máy Ban chỉ đạo KTTT cấp huyện, thành phố chưa được củng cố, chấn chỉnh.

Năng lực nội tại, điều kiện triển khai các hoạt động, đặc biệt là mặt bằng, vốn, cơ sở vật chất, công nghệ và trình độ quản lý của các HTX thấp, yếu; nhiều THT, HTX còn lúng túng, thiếu định hướng hoạt động rõ ràng, lợi ích mang lại cho thành viên ít, không đáp ứng được nhu cầu và đòi hỏi bức xúc của thành viên về nguồn vật tư đầu vào, công nghệ sản xuất kinh doanh, vốn tín dụng, thị trường tiêu thụ sản phẩm nên thành viên còn thờ ơ, thiếu gắn bó với HTX; Đội ngũ cán bộ quản lý HTX cũng còn nhiều yếu kém, chưa nhiệt tình, tâm huyết, tâm lý ỷ lại, trông chờ sự hỗ trợ từ Nhà nước...

Chưa phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị để đẩy mạnh việc phát triển khu vực KTTT. Vai trò của các Sở, ngành, Đoàn thể liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động thành lập HTX chưa tạo thành sức mạnh gắn kết để hỗ trợ phong trào kinh tế tập thể phát triển.

Công tác đào tạo, tăng cường cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật cho lĩnh vực KTTT, nhất là các HTX chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao, đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu và thiếu.

Việc thể chế hóa Nghị quyết và cụ thể hóa thực hiện các quy định của Luật HTX còn chậm, thiếu đồng bộ, những chính sách đã ban hành, nhưng công tác tổ chức triển khai chậm, chưa phù hợp với điều kiện hoạt động của HTX; một số nội dung quan trọng như tổ chức quản lý THT, đào tạo, hỗ trợ các chính sách về thuế, đất đai, tín dụng,... chậm được hướng dẫn cụ thể làm anh hưởng đến sự phát triển của kinh tế tập thể. Đến nay, đã hơn một năm kể từ thời điểm Luật HTX năm 2012 có hiệu lực ngày 01/7/2013, chỉ có Nghị định 193/2013/NĐ-CP và Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký HTX. Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các chính sách hỗ trợ của các Bộ, Ngành chưa được ban hành.

III. Những mô hình THT, HTX điển hình của tỉnh Long An cần nghiên cứu nhân rộng trong thời gian tới

Trong những năm qua, tỉnh đã tư vấn, hỗ trợ các HTX, THT xây dựng mô hình HTX điển hình, tiên tiến của tỉnh trong nhiều năm liền, cụ thể như sau:

- ***Về lĩnh vực tín dụng***: các Quỹ TDND hoạt động ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Long An với loại hình kinh doanh chủ yếu là kinh doanh tiền tệ. Tuy nhiên, mỗi Quỹ TDND có phương án kinh doanh khác nhau, phương thức huy động vốn và phương thức cho vay cũng khác nhau.

+ Quỹ TDND Tân Bửu: qua 3 năm hoạt động tổng nguồn vốn hoạt động là 36.640 triệu đồng (tăng 20,8%), doanh thu năm đạt 5.782 triệu đồng (tăng 56,9%), lợi nhuận 748 triệu đồng (tăng 40,6%), thu nhập nhân viên Quỹ TDND trung bình 4,2 triệu đồng/tháng.

+ Quỹ TDND Gò Đen: qua 1 năm hoạt động vốn hoạt động của Quỹ TDND là 80.450 triệu đồng (tăng 41,4%), doanh thu trong năm đạt 728 triệu đồng

(tăng 72,5%), lợi nhuận 900 triệu đồng (tăng 1,47%), thu nhập nhân viên trung bình 5,7 triệu đồng/người/tháng.

+ Quỹ TDND Phước Tân Hưng: mạnh dạn cho thành viên vay tín chấp với số tiền vay đến 50 triệu đồng. Đây chính là điểm khác biệt lớn với các Quỹ khác trong quan hệ giao dịch với thành viên.

- ***Về lĩnh vực nông nghiệp***: các HTX nông nghiệp của tỉnh hoạt động với nhiều loại hình sản xuất kinh doanh. Trong đó, một số HTX hoạt động kinh doanh ổn định, phục vụ nhu cầu của các thành viên như HTX NN Gò Gòn với 101 thành viên, doanh thu năm 2013 là 600 triệu đồng, HTX thanh long Tầm Vu doanh thu năm 2013 là 5.700 triệu đồng, HTX rau an toàn Phước Hòa doanh thu năm 2013 là 2.418 triệu đồng.

- ***Về lĩnh vực phi nông nghiệp***: HTX Thủ công Mỹ nghệ, HTX cá dĩa ANC, HTX Vận tải Thanh Bình, HTX XDTM Đoàn kết chuyên thi công các công trình tuy chưa phải là những mô hình điển hình nhưng sẽ có nhiều triển vọng phát triển nếu được sự hỗ trợ từ các ban ngành liên quan.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

I. Quan điểm, phương hướng phát triển

- Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác phong phú, đa dạng, nòng cốt là HTX, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn; hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phân phối theo lao động, theo vốn góp và mức độ tham gia sử dụng dịch vụ.

- Lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của thành viên. Đánh giá hiệu quả KTTT cả trên ba mặt: kinh tế, chính trị, xã hội, kể cả hiệu quả của tập thể và của thành viên.

- Tiếp tục phát triển KTTT trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó trọng tâm là khu vực nông nghiệp, nông thôn gắn với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đồng thời phải trên cơ sở bảo đảm quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại; hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ, trang trại phát triển. Đẩy mạnh phát triển HTX trong các vùng cánh đồng lớn, tạo mối liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phối hợp đồng bộ trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao

hiệu quả KTTT.

- Phát triển KTTT theo phương châm tích cực nhưng vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, từ thấp đến cao, đạt hiệu quả thiết thực, vì sự phát triển của sản xuất, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, đồng thời không buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo. Gắn nhiệm vụ phát triển HTX với phát triển thành viên, xem phát triển thành viên là trọng tâm để phát huy vai trò của HTX.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTTT đến năm 2020

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), Kết luận 56-KL/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế tập thể. Tập trung củng cố giữ vững, nâng chất lượng các HTX, THT hiện có, đồng thời tích cực vận động, tạo điều kiện xây dựng các HTX, THT mới với nhiều hình thức đa dạng, hoạt động có hiệu quả, bền vững làm nền tảng cho việc phát triển KTTT trong thời gian tới, đặc biệt là hỗ trợ các địa bàn có xu hướng phát triển mạnh, tập trung cho những xã trong kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới của tỉnh.

- Nhanh chóng đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục thực hiện việc đổi mới HTX trên các mặt: Sở hữu, quản lý, phân phối và hoạt động kinh doanh phù hợp với những nguyên tắc HTX. Đồng thời đẩy mạnh phát triển các hình thức hợp tác đa dạng, tự nguyện, kết hợp với việc thành lập các THT, HTX liên kết sản xuất. Phấn đấu đến năm 2020, vị trí, vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh được thể hiện rõ nét, thu hút số đông hộ nông dân và các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ, một số doanh nghiệp vừa và nhỏ và các tổ chức tham gia HTX.

2. Chỉ tiêu

- 100% các HTX hoàn thành chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Củng cố các HTX yếu kém, giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả.

- 90% cán bộ, thành viên và người lao động trong THT, HTX được tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KTTT.

- Đến năm 2017, có khoảng 50% HTX hoạt động ổn định, có hiệu quả và đến năm 2020 tỷ lệ này đạt trên 70%.

- Thành lập mới 60 HTX, trong đó lĩnh vực nông nghiệp trên 40 HTX.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Những giải pháp chung

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết của Đảng về phát triển KTTT. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT và vận động đoàn viên, hội viên tự nguyện tham gia xây dựng THT, HTX.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để KTTT phát triển với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, mở rộng quy mô tổ chức và nội dung hoạt động; Cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ các THT, HTX đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tiếp cận vốn, ứng dụng công nghệ, mở rộng thị trường.

- Tăng cường công tác phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp; Củng cố, Ban chỉ đạo phát triển KTTT cấp tỉnh, cấp huyện, bổ sung cán bộ chuyên trách theo dõi KTTT, phân công trách nhiệm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ KTTT phát triển ổn định, hiệu quả.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành với các quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chí thụ hưởng, nội dung, nguồn kinh phí và mức hỗ trợ trên cơ sở xác định ưu tiên về lĩnh vực, địa bàn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của đất nước và trình độ phát triển của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Khoản 1, Điều 27, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ).

- Nâng cao năng lực quản lý, quản trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các HTX trong từng lĩnh vực gồm:

+ Nông nghiệp: phát triển THT, HTX nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, gắn với vùng chuyên canh sản xuất, cánh đồng lớn. Ngành nghề kinh doanh cần đa dạng, phục vụ hầu hết các nhu cầu của các thành viên THT, HTX và thành viên liên kết.

+ Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp: phát triển HTX trên địa bàn các làng nghề truyền thống, dựa trên vùng nguyên liệu sẵn có để phát huy thế mạnh của địa phương.

+ Xây dựng: Nghiên cứu chuyển đổi các Ban quản lý xây dựng, THT vệ sinh môi trường đô thị chuyển đổi, thành lập HTX xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình, HTX vệ sinh môi trường …

+ Thương mại – Dịch vụ: Nghiên cứu chuyển đổi các Ban quản lý chợ sang hình thức HTX để thực hiện phát huy có hiệu quả việc quản lý tài sản chung, đảm bảo liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản với các HTX sản xuất, khép kín chuỗi sản xuất-tiêu thụ sản phẩm từ đồng ruộng đến bàn ăn góp phần vào công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Vận tải: từng bước củng cố bộ máy quản lý, điều hành tiến tới hạch toán tập trung tại tất cả các HTX vận tải; Nghiên cứu quy hoạch luồng tuyến từ trung tỉnh đến trung tâm các huyện, xã hợp lý và thành lập các HTX vận chuyển hành khách bằng xe buýt có trợ giá.

- Hỗ trợ phát triển HTX: Để hỗ trợ phát triển HTX có hiệu quả, cần thực hiện triệt để các giải pháp trong thời gian tới như:

+ Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT

+ Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KTTT

+ Thực hiện hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX

+ Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điển hình, hỗ trợ tổ chức lại hoạt động hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

+ Hỗ trợ về đất đai

+ Hỗ trợ tín dụng

+ Hỗ trợ xúc tiến thương mại, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, hỗ trợ cơ sở hạ tầng kỹ thuật

c) Những giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản gồm: các Nghị quyết của Đảng về phát triển KTTT, Luật Hợp tác xã, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành về liên quan đến phát triển KTTT, các quyết định, đề án, dự án của tỉnh liên quan đến phát triển KTTT.

- Vận động thành lập THT, HTX nhất là ở các xã nông thôn mới và các cánh đồng lớn trong tỉnh. UBND cấp huyện, cấp xã tích cực hỗ trợ củng cố hoạt động, phát triển các THT trên địa bàn theo quy định tại Nghị định 151/2007 của Chính phủ.

Về quản lý nhà nước về KTTT

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện, quy định cụ thể việc phối hợp với các sở, ngành, địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Bố trí mỗi địa phương cấp huyện có 01 cán bộ chuyên trách về KTTT biên chế thuộc Phòng Tài chính-Kế hoạch hoặc Phòng Nông nghiệp để làm đầu mối thông tin, báo cáo, chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu, hướng dẫn, quản lý hoạt động HTX; trước mắt ưu tiến bố trí có 01 cán bộ chuyên trách đối với các địa phương có nhiều HTX, THT đang hoạt động.

- Hướng dẫn các HTX thực hiện đăng ký, chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012 trong thời gian quy định của Luật (36 tháng từ 01/7/2013 đến 01/7/2016)

- Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn bằng cách lồng ghép các chương trình, dự án, các nguồn vốn đầu tư tạo tiền đề cho KTTT phát triển.

- Tiến hành triển khai thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các Thông tư liên quan

Hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX, hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điển hình

Hỗ trợ cho các HTX, LHHTX thành lập mới theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ để hình thành HTX mới ở những nơi có nhu cầu và có đủ điều kiện. (Khoản 6, Điều 24). Thực hiện vận động các THT hoạt động ổn định, có hiệu quả chuyển lên thành lập HTX.

Tiếp tục hỗ trợ xây dựng mô hình mẫu HTX điển hình từ 03 - 05 HTX (bao gồm các HTX tham gia Dự án nông nghiệp cạnh tranh của Bộ Nông nghiệp – PTNT), trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Hỗ trợ tổ chức lại hoạt động hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Trường hợp đăng ký thay đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hưởng các chính sách hỗ trợ được quy định tại Khoản 6 Điều 24 Nghị định 193/2013/NĐ-CP.

Trường hợp đăng ký do tiến hành sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì Nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí như đối với thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Điều tra thống kê tình hình nhân sự của các HTX để tiến hành mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX với các chức danh trong Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng. HTX chọn, cử người đi đào tạo. Kinh phí đào tạo sẽ do ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Cán bộ được đào tạo cam kết phục vụ HTX ít nhất 5 năm sau khi tốt nghiệp. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo các quy định hiện hành.

Việc thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (Khoản 1, Điều 24).

Hỗ trợ về đất đai

Thực hiện tốt và đầy đủ theo quy định ưu đãi hiện hành của Nhà nước. UBND các huyện, thành phố, thị xã quy hoạch, rà soát lại quỹ đất tại địa phương, ưu tiên cho các HTX được thuê đất để xây dựng trụ sở, mở rộng sản xuất.

Hỗ trợ tín dụng

Đối với vấn đề vay vốn, các tổ chức tín dụng cần tạo điều kiện cho HTX được tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư sản xuất; trước mắt năm 2015 thí điểm cho các HTX đang hoạt động và có phương án kinh doanh hiệu quả được vay tín chấp. Sau đó, đánh giá hiệu quả và nghiên cứu nhân rộng mô hình cho vay tín chấp đối với HTX.

Về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, ngoài nguồn vốn ngân sách cấp, Quỹ huy động thêm các nguồn vốn khác, đảm bảo mức vốn hoạt động của Quỹ không ngừng được mở rộng để hỗ trợ kịp thời nhu cầu vốn cho các HTX. Đối

với các HTX đang hoạt động và có phương án kinh doanh hiệu quả, cần nghiên cứu cho vay tín chấp từ nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, để đầu tư mở rộng sản xuất. Hàng năm căn cứ vào tình hình hoạt động, nhu cầu vay vốn của các HTX, Quỹ đề xuất tỉnh cấp bổ sung vốn hoạt động. Dự kiến đến năm 2020, ngân sách tỉnh cấp vốn tối thiểu đạt 20 tỷ đồng, tăng 15 tỷ so với hiện nay, bình quân mỗi năm tăng 3 tỷ.

Ngoài ra, các đơn vị, tổ chức nhà nước đang quản lý các Quỹ hỗ trợ khác, trong đó có Quỹ hỗ trợ nông dân (do Hội Nông dân tỉnh quản lý) tích cực cho các HTX đang hoạt động, có phương án kinh doanh hiệu quả được vay tín chấp.

Việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (Khoản 4, Điều 24).

Hỗ trợ xúc tiến thương mại

Tiếp tục tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ trong việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; kết hợp Hiệp hội Rau quả Việt Nam hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm; từng bước đưa nông sản vào các siêu thị.

Việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (Khoản 2, Điều 24).

Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, hỗ trợ cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho khu vực kinh tế tập thể

Nhằm tạo điều kiện để các HTX, THT nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ bằng các giải pháp khoa học và công nghệ, hàng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí kinh phí sự nghiệp thông qua các đơn vị chức năng để hỗ trợ HTX ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, hỗ trợ công tác khuyến nông, khuyến công ; Ưu tiên sử dụng vốn sự nghiệp khoa học công nghệ cho các đề tài ứng dụng phục vụ cho phát triển KTTT.

Việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (Khoản 3, Điều 24)

d) Kinh phí thực hiện

Ngoài nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, hàng năm theo khả năng ngân sách, tỉnh dự kiến sẽ bố trí một phần kinh phí địa phương để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Kinh phí cụ thể từng năm được cân đối, trình HĐND tỉnh quyết định phân bổ ngân sách. Dự kiến kinh phí bình quân khoảng 2.750 triệu đồng/năm gồm ngân sách nhà nước khoảng 1.900 triệu đồng, các HTX khoảng 850 triệu đồng (Phụ lục Dự kiến kinh phí thực hiện đề án kèm theo).

PHỤ LỤC

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KTTT ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 170/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Bình quân/năm			Giai đoạn 2015-2020			Ghi chú
		Kinh phí	Ngân sách	HTX	Tổng kinh phí	Ngân sách	HTX	
1	Hỗ trợ thành lập mới HTX, đăng ký lại HTX, hỗ trợ xây dựng mô hình	600	600		3.600	3.600		
2	Hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX, THT	750	500	250	4.500	3.000	1.500	
3	Kinh phí tuyên truyền	100	100		600	600		
4	Hỗ trợ xúc tiến thương mại	300	200	100	1.800	1.200	600	
5	Hỗ trợ ứng dụng KHCN	1.000	500	500	6.000	3.000	3.000	
	TỔNG	**2.750**	**1.900**	**850**	**16.500**	**11.400**	**5.100**	

- Tổng kinh phí trên chưa bao gồm Vốn ngân sách cấp để tăng vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
- Kinh phí cụ thể từng năm được cân đối, trình HĐND tỉnh quyết định phân bổ ngân sách
- Mức hỗ trợ cụ thể được thanh quyết toán theo các quy định của từng thời kỳ